

Số: **230** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **03** tháng **10** năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Lâm sản Thành An Lạng Sơn

Thực hiện Quyết định số 356/QĐ-TTr ngày 22/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 13/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH Lâm sản Thành An Lạng Sơn (sau đây gọi là doanh nghiệp).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày /9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Lâm sản Thành An Lạng Sơn (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa điểm đóng trụ sở chính: thôn Ngọc Thành, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
- Số điện thoại: 0253825466
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900782371 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 14/5/2015, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 04/01/2022.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: sản xuất và chế biến gỗ rừng.
- Số tài khoản:
 - + Số 118000150810 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn.
 - + Số 35110000370604 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn.
 - + Số 0981000068888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Lạng Sơn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

Tổng số người đang làm việc tại thời điểm thanh tra: 148 người.

- Số người không thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động: 01 người (Chủ tịch Hội đồng thành viên).

- Đã giao kết hợp đồng lao động loại xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng với: 147/147 người lao động diện phải ký hợp đồng lao động.
- Doanh nghiệp sử dụng 04 lao động là người nước ngoài (đã có giấy phép lao động).
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.
- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 340 người (không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc).
- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.
- Nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể: mục thời gian làm việc ghi “theo sự bố trí công việc, sắp xếp, thống nhất của hai bên”.
- Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm, đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn theo quy định; chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.

1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 140 người;
 - + Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 140 người;
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 08 người (đang hưởng chế độ hưu trí).
- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.
- Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng là: 3.285.000 đồng/người/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định 38/2022/NĐ-CP).
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp trách nhiệm.
- Các khoản bổ sung khác: thưởng doanh thu (nếu có).
- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn trưa: 20.000 đồng/người/ngày, nhà ở: 200.000 đồng/người/tháng, xăng xe: 200.000 đồng/người/tháng.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Có tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở khi xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 08 người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia.

2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: mức lương, các khoản phụ cấp.

- Khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bao gồm các khoản hỗ trợ: tiền ăn trưa, nhà ở, xăng xe.

3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Số tiền phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 5.043.973.674 đồng.

- Số tiền đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 5.043.973.674 đồng.

- Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 247 lượt người (tổng số tiền 271.272.100 đồng); trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 244 lượt người (tổng số tiền 207.512.000 đồng);

+ Chế độ thai sản: 03 lượt người (tổng số tiền 48.452.000 đồng);

+ Chế độ tử tuất: 01 lượt người với tổng số tiền: 68.540.000 đồng

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.6. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động theo quy định.

1.8. Đã xây dựng và công bố công khai hệ thống thang lương, bảng lương và định mức lao động tại nơi làm việc trước khi thực hiện.

1.9. Đã đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên cơ sở mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

1.10. Tại thời điểm thanh tra không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.11. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan BHXH cấp huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể như: mục thời gian làm việc ghi “theo sự bố trí công việc, sắp xếp, thống nhất của hai bên” là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con; không ghi cụ thể thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi theo quy định tại khoản 1 Điều 105, khoản 1, khoản 2 Điều 111 Bộ Luật lao động năm 2019.

2.3. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục các sai phạm số 2.1 và 2.3 khi có phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục xong những quy định của pháp luật chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Mục 2 Phần III và báo cáo bằng văn bản kết quả

khắc phục (kèm theo tài liệu chứng minh), gửi đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

2. Thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Lạng Sơn (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

